

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-PT

Ngày: 21- 4-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến D;

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên

Từ ngày 14 đến 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2021/TLPT-KDTM ngày 03/12/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2021/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2022/QĐXX-PT ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân xã LH.

Địa chỉ: Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiến D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện ủy quyền: Ông Vũ Đức Th - Giám đốc.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975.

Chị Trần Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ngã 3 Ngặt kéo, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định (Địa chỉ mới là: Thôn Phúc Hưng 2, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định).

4. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên toà có mặt ông D, ông Th, anh B và chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ông Phạm Tiến D – đại diện cho nguyên đơn trình bày: Ngày 17/9/2019, anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 270 /HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải để vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng chẵn). Mục đích sử dụng vốn vay là Kinh doanh chăn ga gối đệm. Trong hợp đồng đã ký kết hai bên thoả Th thời hạn cho vay là 12 tháng tính từ ngày 17/9/2019 đến 17/9/2020 với mức lãi suất là 10.95%/năm, lãi suất quá hạn B 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản của anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H thế chấp đảm bảo khoản vay là diện tích đất: 70 m² trên đất đã xây dựng nhà 2 tầng. Tổng diện tích sử dụng khoảng 230m² địa chỉ Khu ngất kéo, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định. Đất sử dụng hợp pháp nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có xác nhận của cán bộ địa chính và UBND xã Liêm Hải ngày 16/9/2019.

Hết hạn hợp đồng anh B, chị H không trả được số tiền đã vay tại Quỹ tín dụng Liêm Hải, tính đến ngày 26/5/2021 số tiền gốc còn nợ là: 385.000.000 đồng. Số tiền lãi còn phải nộp tạm tính đến ngày 26/5/2021 là 42.609.000 đồng. Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải đã nhiều lần đôn đốc B văn bản, lập đoàn đến nhà anh B, chị H yêu cầu trả số tiền vay cho Quỹ tín dụng nhưng anh B, chị H không hợp tác, hứa hẹn quanh co khất lãn, chây ỳ không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H phải trả số tiền gốc là 385.000.000 và lãi xuất trong hạn còn phải trả là 1.760.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/9/2021 là 62.679.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 449.439.000đ. Trong trường hợp anh B và chị H không có nguồn thu B tiền để trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H có ý kiến tại bản tự khai và biên bản hòa giải như sau: Anh chị vay vốn quỹ tín dụng từ năm 2012, thời hạn vay là 12 tháng trả gốc và lãi, từ năm 2012 đến 2018 anh chị trả gốc lãi đầy đủ. Năm 2019 anh chị tiếp tục vay quỹ tín dụng 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng chẵn), do dịch bệnh covid 19 kéo dài, gia đình làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả nợ cả gốc và lãi ngay trong ngắn hạn, anh chị xin quỹ tín dụng tạo điều kiện cho trả dần số tiền gốc, thấp nhất là 3.000.000đồng/1 tháng, còn lãi xuất đề nghị quỹ tín dụng không tính lãi.

* Ngày 11/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh kết hợp với cơ quan chuyên môn xác minh nguồn gốc đất, thẩm định đất và tài sản trên đất của anh

Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H thế chấp đảm bảo khoản vay là diện tích đất 70 m², trên đất đã xây dựng nhà 2 tầng, 01 tum. Phía trước nhà hai tầng là 01 một ngôi nhà mái B xây dựng trên phần đất quy hoạch hành lang đường QL21, địa chỉ Khu ngắt kéo, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định. Nguồn gốc 70m² đất ở này do UBND xã Liêm Hải cấp từ năm 1988, đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

* Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2021/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh quyết định:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 BLDS, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, điểm b Khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã LH đối với anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H.

Buộc anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H phải có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã LH khoản nợ gốc 385.000.000 đồng (ba trăm tám mươi lăm triệu đồng), lãi trong hạn 1.760.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng), lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/9/2021 là 64.439.000 đồng (sáu mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi chín ngàn đồng).

2. Anh Nguyễn Văn B, chị Trần Thị H tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 270 /HĐTD ngày 17/9/2019 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ tại Quỹ tín dụng nhân dân xã LH.

3. Tiếp tục bảo thủ tài sản thế chấp, tài sản đảm bảo là tài sản hợp pháp của anh B, chị H gồm diện tích đất: 70 m² trên đất đã xây dựng nhà 2 tầng, 01 tum, địa chỉ Khu ngắt kéo, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định. Để Quỹ tín dụng nhân dân xã LH xử lý thu hồi nợ nếu sau khi án có hiệu lực pháp luật anh B, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H phải nộp 21.209.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm, chia theo phần anh B nộp 10.604.500 đồng, chị H nộp 10.604.500 đồng.

Lệ phí thẩm định: Anh B, chị H phải nộp lệ phí thẩm định tài sản theo quy định của pháp luật. Do Quỹ tín dụng nhân dân xã LH đã có đơn yêu cầu thẩm định và nộp số tiền 5.000.000 đồng chi phí thẩm định. Do vậy buộc anh B, chị H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã LH 5.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định.

Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân xã Liêm Hải số tiền dự thu án phí là 10.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002406 ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

* Tại đơn kháng cáo ngày 21/10/2021 anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để bảo vệ quyền lợi cho ông bà.

* Tại phiên toà các đương sự tự nguyện thỏa Th về việc giải quyết vụ án như sau:

- Theo hợp đồng tín dụng số 270/HĐTD ngày 17/9/2019, vợ chồng anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải tổng số tiền nợ gốc là 385 triệu đồng. Anh B, chị H có nghĩa vụ trả trong 4 (bốn) năm kể từ ngày 21/4/2022

+ Năm thứ nhất: Trả 100 triệu đồng (trả vào ngày 15/12)

+ Năm thứ hai: Trả 100 triệu đồng (trả vào ngày 15/12)

+ Năm thứ ba: Trả 100 triệu đồng (trả vào ngày 15/12)

+ Năm thứ tư: Trả 85 triệu đồng (trả vào ngày 15/12)

- Lãi trong hạn: Anh B, chị H trả lãi trong hạn theo hợp đồng nổi từ ngày 18/9/2020 đến ngày 20/4/2022 là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng), trả ngay trong ngày 29/4/2022.

- Anh B, chị H tiếp tục trả lãi trong hạn theo hợp đồng từ ngày 21/4/2022 tương ứng với số nợ gốc cho đến khi trả hết nợ gốc, trả lãi vào ngày 20-25 hàng tháng.

- Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải miễn toàn bộ lãi quá hạn cho vợ chồng anh B, chị H.

- Hết thời hạn 4 năm mà vợ chồng anh B, chị H không trả được hết gốc và lãi theo thỏa Th thì anh B, chị H tự nguyện cùng Quỹ tín dụng Liêm Hải bán toàn bộ tài sản nhà đất đang sử dụng của mình tại khu Ngặt kéo, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định (mới là: Thôn Phúc Hưng 2, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định) để cho Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải thu hồi nợ.

- Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải tiếp tục quản lý toàn bộ giấy tờ đất của vợ chồng anh B, chị H tại khu Ngặt kéo xã Liêm Hải, Trực Ninh, Nam Định (mới là: Thôn Phúc Hưng 2, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định). Trong trường hợp phải bán nhà đất để thu hồi nợ thì anh B, chị H phải có trách nhiệm cùng với Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải hoàn tất các thủ tục pháp lý nhà đất để Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải bán để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải tự nguyện nộp toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là 05 triệu đồng (Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải đã nộp đủ).

- Về án phí: Mỗi bên phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Xét thấy tại phiên tòa các đương sự đã thỏa Th với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Việc thỏa Th của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2021/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh theo hướng công nhận sự thỏa Th của các đương sự.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn B, chị Trần Thị H là hợp lệ và làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nội dung:

Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H là khách hàng vay Quỹ tín dụng nhân dân xã LH từ năm 2012. Ngày 17/9/2019 anh B và chị H tiếp tục ký kết hợp đồng tín dụng số 270 /HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân xã LH để vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng chẵn). Mục đích sử dụng vốn vay là kinh doanh chăn ga gối đệm, có giấy phép kinh doanh, thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 17/9/2019 đến 17/9/2020; lãi suất là 10.95%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn.

Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ là: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 389 ngày 19/7/2017, theo đó anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H thế chấp quyền sử dụng đất diện tích đất ở 70 m², trên đất đã xây dựng nhà 2 tầng diện tích 140m², địa chỉ Khu ngặt kéo, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định (Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Ngoài ra giữa anh B, chị H và Quỹ tín dụng còn ký kết hợp đồng ủy quyền bán tài sản bảo đảm là

quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã thế chấp vay vốn tại Quỹ tín dụng (Hợp đồng số 12 ngày 19/7/2017)

Sau khi ký hợp đồng, Quỹ tín dụng đã giải ngân số tiền 400 triệu đồng cho anh B và chị H.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Từ 17/9/2019 đến ngày 11/9/2020 anh B và chị H trả lãi trong hạn số tiền 42.160.000 đồng, tính đến ngày 17/9/2020 (Ngày hết hạn hợp đồng) thì lãi trong hạn còn thiếu 1.760.000 đồng; ngày 09/10/2020 anh B và chị H trả thêm được 04 triệu đồng tiền lãi. Từ ngày 31/12/2020 đến 14/5/2021 anh B, chị H trả cho Quỹ tín dụng 15.000.000 đồng tiền nợ gốc, sau đó không trả thêm được khoản nào khác.

Quỹ tín dụng đã nhiều lần làm việc với anh B, chị H để đôn đốc trả nợ theo hợp đồng nhưng anh B, chị H nhất là không trả. Anh B, chị H thừa nhận số nợ nhưng nêu lý do kinh tế gia đình khó khăn nên chưa có khả năng trả nợ.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn:

Xét thấy tại phiên toà các đương sự đã thỏa Th với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Việc thỏa Th của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận. Cụ thể như sau:

- Theo hợp đồng tín dụng số 270/HĐTD ngày 17/9/2019, vợ chồng anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã LH tổng số tiền nợ gốc là 385 triệu đồng. Anh B, chị H có nghĩa vụ trả trong 4 (bốn) năm kể từ ngày 21/4/2022.

+ Năm thứ nhất: Trả 100 triệu đồng (trả ngày 15/12)

+ Năm thứ hai: Trả 100 triệu đồng (trả ngày 15/12)

+ Năm thứ ba: Trả 100 triệu đồng (trả ngày 15/12)

+ Năm thứ tư: Trả 85 triệu đồng (trả ngày 15/12)

- Lãi trong hạn: Anh B, chị H trả lãi trong hạn theo hợp đồng nói từ ngày 18/9/2020 đến ngày 20/4/2022 là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng), trả ngay trong ngày 29/4/2022.

- Anh B, chị H tiếp tục trả lãi trong hạn theo hợp đồng từ ngày 21/4/2022 tương ứng với số nợ gốc cho đến khi trả hết nợ gốc, trả lãi vào ngày 20-25 hàng tháng.

- Quỹ tín dụng nhân dân xã LH miễn toàn bộ lãi quá hạn cho vợ chồng anh B, chị H.

- Hết thời hạn 4 năm mà vợ chồng anh B, chị H không trả được hết gốc và lãi theo thỏa Th thì anh B, chị H tự nguyện cùng Quỹ tín dụng nhân dân xã LH bán toàn bộ tài sản nhà đất đang sử dụng của mình tại khu Ngặt kéo, Xã LH, huyện

TN, tỉnh Nam Định (mới là: Thôn Phúc Hưng 2, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định) để cho Quỹ tín dụng nhân dân xã LH thu hồi nợ.

- Quỹ tín dụng nhân dân xã LH tiếp tục quản lý toàn bộ giấy tờ đất của vợ chồng anh B, chị H tại khu Ngặt kéo xã Liêm Hải, Trục Ninh, Nam Định (mới là: Thôn Phúc Hưng 2, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định). Trong trường hợp phải bán nhà đất để thu hồi nợ thì anh B, chị H phải có trách nhiệm cùng với Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải hoàn tất các thủ tục pháp lý nhà đất để Quỹ tín dụng nhân dân xã LH bán để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân xã LH tự nguyện nộp toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là 05 triệu đồng (Quỹ tín dụng nhân dân Liêm Hải đã nộp đủ).

- Về án phí: Mỗi bên phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2021/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa Th của Quỹ tín dụng nhân dân xã LH với anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H như sau:

1. Theo hợp đồng tín dụng số 270/HĐTD ngày 17/9/2019, vợ chồng anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã LH tổng số tiền nợ gốc là 385.000.000đ (Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng). Anh B, chị H có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã LH trong 04 (bốn) năm kể từ ngày 21/4/2022.

- Năm thứ nhất: Trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), trả vào ngày 15 tháng 12.

- Năm thứ hai: Trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), trả vào ngày 15 tháng 12.

- Năm thứ ba: Trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), trả vào ngày 15 tháng 12.

- Năm thứ tư: Trả 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng), trả vào ngày 15 tháng 12

2. Lãi trong hạn: Anh B, chị H trả lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng số 270/HĐTD ngày 17/9/2019 nối tiếp từ ngày 18/9/2020 đến ngày 20/4/2022 là 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng), trả ngay trong ngày 29/4/2022. Anh B, chị H tiếp tục trả lãi trong hạn theo hợp đồng từ ngày 21/4/2022 tương ứng với số nợ gốc cho đến khi trả hết nợ gốc, trả lãi vào ngày 20 - 25 hàng tháng.

3. Quỹ tín dụng nhân dân xã LH miễn toàn bộ lãi quá hạn cho vợ chồng anh B, chị H.

4. Hết thời hạn 04 năm mà vợ chồng anh B, chị H không trả được hết gốc và lãi theo thỏa Th thì anh B, chị H tự nguyện cùng Quỹ tín dụng nhân dân xã LH bán toàn bộ tài sản nhà đất đang sử dụng của mình tại khu Ngặt kéo, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định (mới là: Thôn Phúc Hưng 2, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định) để cho Quỹ tín dụng nhân dân xã LH thu hồi nợ.

5. Quỹ tín dụng nhân dân xã LH tiếp tục quản lý toàn bộ giấy tờ đất của vợ chồng anh B, chị H tại khu Ngặt kéo xã Liêm Hải, Trục Ninh, Nam Định (mới là: Thôn Phúc Hưng 2, Xã LH, huyện TN, tỉnh Nam Định). Trong trường hợp phải bán nhà đất để thu hồi nợ thì anh B, chị H phải có trách nhiệm cùng với Quỹ tín dụng nhân dân xã LH hoàn tất các thủ tục pháp lý nhà đất để Quỹ tín dụng nhân dân xã LH bán để thu hồi nợ.

6. Chi phí tổ tụng: Quỹ tín dụng nhân dân xã LH tự nguyện nộp toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là 05 triệu đồng. Quỹ tín dụng nhân dân xã LH đã nộp đủ.

7. Án phí: Mỗi bên đương sự phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị H phải nộp 10.540.000đ (mười triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tại các biên lai số 0001880 và 0001881 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Anh B và chị H còn phải nộp 9.940.000đ (Chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng)

- Quỹ tín dụng nhân dân xã LH phải nộp 10.540.000đ (mười triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002406 ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Quỹ tín dụng nhân dân xã LH còn phải nộp 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến D

